

Số: 09 /KL-TTR

Khánh Hòa, ngày 05 tháng 9 năm 2024

KẾT LUẬN

Về việc thanh tra chấp hành pháp luật về tổ chức, hoạt động của Văn phòng công chứng Lê Thị Toàn

Thực hiện Quyết định số 03/QĐ-TTR ngày 05/7/2024 của Chánh Thanh tra Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa về việc thanh tra chấp hành pháp luật về tổ chức, hoạt động của Văn phòng công chứng Lê Thị Toàn, xét Báo cáo kết quả thanh tra số 01/ĐTTr ngày 27/8/2024 của Đoàn Thanh tra, Chánh Thanh tra Sở Tư pháp kết luận:

I. KHÁI QUÁT CHUNG VỀ TÌNH HÌNH TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG CỦA VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG LÊ THỊ TOÀN LÀ ĐỐI TƯỢNG THANH TRA

1. Về tổ chức

Văn phòng công chứng Lê Thị Toàn được thành lập từ ngày 12/10/2020 theo Quyết định số 2743/QĐ-UBND của UBND tỉnh Khánh Hòa.

Ngày 22/10/2020, Văn phòng công chứng Lê Thị Toàn được Sở Tư pháp cấp Giấy đăng ký hoạt động số 10/TP-ĐKHD, địa chỉ trụ sở tại Tổ dân phố 9, phường Ninh Hiệp, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

2. Về nhân sự

- Số lượng công chứng viên của Văn phòng công chứng Lê Thị Toàn (tại thời điểm thanh tra): 02 công chứng viên, gồm:

+ Công chứng viên Lê Thị Toàn - Trưởng Văn phòng, Quyết định bổ nhiệm số 2045/QĐ-BTP ngày 11/12/2017 của Bộ Trưởng Bộ Tư pháp; Thẻ công chứng viên số 64/CCV do Sở Tư pháp cấp ngày 22/10/2020.

+ Công chứng viên Hồ Lê Ngọc Thảo, Quyết định bổ nhiệm số 488/QĐ-BTP ngày 29/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; Thẻ công chứng viên số 120/CCV do Sở Tư pháp cấp ngày 21/9/2023.

- Nhân viên khác: 04 nhân viên, gồm: 02 thư ký nghiệp vụ, 01 kế toán kiêm thủ quỹ, 01 văn thư lưu trữ.

- Tất cả các nhân viên của Văn phòng công chứng Lê Thị Toàn đều được ký hợp đồng đúng quy định.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Về trụ sở, cơ sở vật chất, biển hiệu, niêm yết, lưu trữ; ban hành nội quy, quy chế

- Về trụ sở: Văn phòng công chứng Lê Thị Toàn hoạt động đúng trụ sở đã đăng ký tại Tổ dân phố 9, phường Ninh Hiệp, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa trụ sở có biển hiệu, có chỗ tiếp người yêu cầu công chứng, chỗ làm việc của công chứng viên và nhân viên, có nơi giữ xe cho khách hàng,...

- Về cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc: Hiện tại, Văn phòng công chứng Lê Thị Toàn đã trang bị đầy đủ trang thiết bị làm việc cho người lao động như: bàn ghế ngồi làm việc, tủ đựng tài liệu, hồ sơ; máy vi tính, máy photocopy, internet... được trang bị đáp ứng điều kiện hoạt động công chứng.

- Về niêm yết:

Văn phòng công chứng Lê Thị Toàn thực hiện chế độ làm việc theo ngày, giờ làm việc của cơ quan hành chính nhà nước theo quy định tại khoản 3 Điều 33 Luật Công chứng năm 2014; khoản 3 Điều 10 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch (*sau đây viết tắt là Nghị định số 23/2015/NĐ-CP*).

Văn phòng công chứng Lê Thị Toàn thực hiện niêm yết thủ tục công chứng, chứng thực, phí công chứng, phí chứng thực, thù lao công chứng và chi phí khác tại trụ sở theo đúng quy định tại khoản 4 Điều 33 Luật Công chứng năm 2014; Quyết định số 01/2016/QĐ-UBND ngày 01/02/2016 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc quy định mức trần thù lao công chứng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; Thông tư số 257/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí công chứng; phí chứng thực; phí thẩm định tiêu chuẩn; điều kiện hành nghề công chứng; phí thẩm định điều kiện hoạt động Văn phòng công chứng; Lệ phí cấp thẻ công chứng viên (*được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 111/2017/TT-BTC ngày 20/10/2017*).

Về lưu trữ: Có kho lưu trữ hồ sơ, cơ sở vật chất (máy vi tính, máy photocopy...) được trang bị đáp ứng điều kiện hoạt động công chứng; hồ sơ công chứng hợp đồng, giao dịch được lưu và bảo quản trong cặp ba dây, đặt trên kệ sắt trong kho lưu trữ... đáp ứng phục vụ nhu cầu công tác.

- Văn phòng công chứng Lê Thị Toàn có ban hành các nội quy, quy chế hoạt động của đơn vị.

2. Về bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho công chứng viên

a) Ưu điểm

Văn phòng công chứng Lê Thị Toàn thực hiện việc mua đầy đủ bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho công chứng viên của tổ chức mình theo quy định.

b) Tồn tại, sai sót

Văn phòng công chứng Lê Thị Toàn chưa thực hiện việc thông báo và gửi bản sao hợp đồng bảo hiểm, hợp đồng thay đổi, gia hạn hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp của công chứng viên cho Sở Tư pháp theo quy định tại khoản 2 Điều 37 Luật Công chứng năm 2014.

3. Báo cáo thống kê về tổ chức và hoạt động công chứng

Văn phòng công chứng Lê Thị Toàn thực hiện đúng, đầy đủ chế độ báo cáo 06 tháng, năm và đột xuất theo quy định tại Thông tư số 03/2019/TT-BTP ngày 20/3/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định một số nội dung về hoạt động thống kê của ngành Tư pháp (*sau đây viết tắt là Thông tư số 03/2019/TT-BTP*).

4. Việc chia sẻ thông tin lên phần mềm cơ sở dữ liệu công chứng

Đoàn thanh tra kiểm tra ngẫu nhiên 111 hồ sơ cho thấy Văn phòng công chứng Lê Thị Toàn có nhập, chia sẻ thông tin lên phần mềm cơ sở dữ liệu công chứng (Uchi) đúng theo quy định khoản 10 Điều 33 Luật Công chứng năm 2014 và khoản 1 Điều 7 Quy chế khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu công chứng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa ban hành kèm theo Quyết định số 16/2023/QĐ-UBND ngày 03/8/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa.

5. Việc tiếp nhận tập sự và hướng dẫn tập sự

Trong thời kỳ thanh tra, Văn phòng công chứng Lê Thị Toàn không phát sinh các trường hợp tiếp nhận tập sự hành nghề công chứng.

6. Thay đổi danh sách công chứng viên

- Từ ngày 01/4/2023 đến hết ngày 28/5/2023, Văn phòng công chứng Lê Thị Toàn gồm có 02 công chứng viên: bà Lê Thị Toàn và bà Nguyễn Thị Diên.

- Từ ngày 29/5/2023 đến ngày 20/9/2023, Văn phòng công chứng Lê Thị Toàn gồm có 01 công chứng viên là bà Lê Thị Toàn.

- Từ ngày 21/9/2023 đến ngày 31/5/2024: Văn phòng công chứng Lê Thị Toàn gồm có 02 công chứng viên: bà Lê Thị Toàn và bà Hồ Lê Ngọc Thảo.

7. Cộng tác viên phiên dịch

Trong thời kỳ thanh tra, Văn phòng công chứng Lê Thị Toàn không phát sinh cộng tác viên dịch thuật đăng ký.

8. Về lập, quản lý, sử dụng các loại sổ

8.1. Sổ theo dõi việc sử dụng lao động năm 2023, 2024

Văn phòng công chứng Lê Thị Toàn thực hiện việc mở Sổ theo dõi việc sử dụng lao động theo đúng quy định tại Thông tư số 01/2021/TT-BTP ngày 03/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Công chứng (*sau đây viết tắt là Thông tư số 01/2021/TT-BTP*). Sổ theo dõi sử dụng lao động có ghi ngày khóa sổ và có đóng dấu giáp lai theo quy định điểm b khoản 1 Điều 26 Thông tư số 01/2021/TT- BTP.

8.2. Sổ công chứng hợp đồng, giao dịch

- Ưu điểm:

+ Sổ được lập theo đúng mẫu quy định tại Thông tư số 01/2021/TT-BTP, nội dung đầy đủ.

+ Thực hiện việc mở Sổ, khóa Sổ công chứng hợp đồng, giao dịch đúng quy định tại Điều 25 Thông tư 01/2021/TT- BTP.

- Tồn tại, sai sót:

Văn phòng công chứng Lê Thị Toàn lập sổ thiếu cột thông tin tài sản là đối tượng của hợp đồng, giao dịch (nếu có) theo mẫu TP-CC-27 (*ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BTP*).

Việc sử dụng biểu mẫu không đúng quy định vi phạm quy định tại điểm d khoản 1 Điều 16 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bổ trợ tư pháp; hành chính tư pháp; hôn nhân và gia đình; thi hành án dân sự; phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã.

8.3. Sổ công chứng bản dịch

Trong thời kỳ thanh tra, Văn phòng công chứng Lê Thị Toàn không phát sinh hoạt động công chứng bản dịch.

8.4. Sổ chứng thực bản sao từ bản chính

- Ưu điểm: Sổ chứng thực bản sao từ bản chính lập đúng mẫu quy định tại Nghị định số 23/2015/NĐ-CP.

- Tồn tại, sai sót:

+ Sổ chứng thực bản sao từ bản chính năm 2023 ghi thiếu chức danh của người ký chứng thực. Khi khóa sổ không thống kê tổng số vụ việc thực hiện hàng năm quy định tại Điều 13 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP.

+ Sổ chứng thực bản sao từ bản chính năm 2024 ghi thiếu chức danh của người ký chứng thực.

8.5. Sổ chứng thực chữ ký/chứng thực điểm chỉ

- Ưu điểm: Sổ chứng thực chữ ký/chứng thực điểm chỉ được lập đúng mẫu ban hành kèm theo Nghị định số 23/2015/NĐ-CP.

- Tồn tại, sai sót:

+ Sổ chứng thực chữ ký năm 2023 ghi thiếu chức danh của người ký chứng thực; ghi thiếu Giấy CMND/Hộ chiếu của người yêu cầu chứng thực; ghi số lượng giấy tờ, văn bản đã được chứng thực chữ ký/ điểm chỉ chưa đúng theo hướng dẫn tại Nghị định số 23/2015/NĐ-CP.

+ Sổ chứng thực chữ ký năm 2024 ghi thiếu Giấy CMND/Hộ chiếu của người yêu cầu chứng thực.

9. Hồ sơ công chứng Hợp đồng, giao dịch

Kết quả thanh tra trên cơ sở nghiên cứu ngẫu nhiên 279 hồ sơ công chứng hợp đồng, giao dịch các loại, cụ thể:

9.1. Hợp đồng chuyển nhượng

Qua kiểm tra ngẫu nhiên 88 hồ sơ hợp đồng chuyển nhượng, kết quả:

a) Ưu điểm

77 hồ sơ lưu trữ cơ bản đầy đủ, đảm bảo các giấy tờ theo quy định của khoản 1 Điều 40 Luật Công chứng năm 2014 (**Phụ lục 01**).

b) Tồn tại, sai sót

- 02 hồ sơ Phiếu yêu cầu công chứng không thể hiện danh mục giấy tờ gửi kèm theo hồ sơ công chứng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 40 Luật Công chứng năm 2014 (*hồ sơ số 1136/2023 ngày 03/4/2023; hồ sơ số 2621/2023 ngày 01/8/2023*).

Việc công chứng hợp đồng, giao dịch trong trường hợp phiếu yêu cầu công chứng không đầy đủ nội dung theo quy định vi phạm quy định tại điểm b khoản 1 Điều 15 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020. Tuy nhiên, hành vi vi phạm đã hết thời hiệu xử phạt theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Luật xử lý vi phạm hành chính (được sửa đổi, bổ sung năm 2020).

- 02 hồ sơ không có giấy chứng nhận kết hôn để chứng minh tài sản chung của vợ chồng (chỉ sử dụng sổ hộ khẩu để chứng minh vợ chồng) (hồ sơ số 1136/2023 ngày 03/4/2023; hồ sơ số 2648/2023 ngày 03/8/2023).

- 08 hồ sơ bên nhận chuyển nhượng không giấy tờ chứng minh là hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp (quy định tại khoản 3 Điều 191 luật đất đai năm 2013) (**Phụ lục 02**).

9.2. Hợp đồng tặng cho

Qua kiểm tra ngẫu nhiên 20 hồ sơ hợp đồng tặng cho, kết quả:

a) Ưu điểm

19 hồ sơ lưu trữ cơ bản đầy đủ, đảm bảo các giấy tờ theo quy định của khoản 1 Điều 40 Luật Công chứng năm 2014 (**Phụ lục 3**).

b) Tồn tại, sai sót

01 hồ sơ tờ khai xác nhận thành viên trong hộ gia đình (tại thời điểm cấp đất) chỉ được PCT UBND xã Ninh Quang chứng thực chữ ký, không xác nhận nội dung (hồ sơ số 1276/2024 ngày 02/5/2024).

9.3. Hợp đồng ủy quyền; Giấy ủy quyền; văn bản chấm dứt ủy quyền, Hợp đồng ủy quyền

Qua kiểm tra ngẫu nhiên 78 hồ sơ hợp đồng ủy quyền, giấy ủy quyền, kết quả:

a) Ưu điểm

54 hồ sơ công chứng hợp đồng ủy quyền; Giấy ủy quyền; văn bản chấm dứt ủy quyền, Hợp đồng ủy quyền đảm bảo các giấy tờ theo quy định của khoản 1 Điều 40 Luật Công chứng năm 2014 (**Phụ lục 4**).

b) Tồn tại, sai sót

- 08 hồ sơ lưu thiếu thành phần hồ sơ, vi phạm điểm đ khoản 1 Điều 16 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP (**Phụ lục 5**).

Việc lưu trữ hồ sơ công chứng không đúng quy định vi phạm quy định tại điểm d khoản 1 Điều 16 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020. Tuy nhiên, hành vi vi phạm đã hết thời hiệu xử phạt theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Luật xử lý vi phạm hành chính (được sửa đổi, bổ sung năm 2020).

- 03 hồ sơ đại diện Ngân hàng không ký vào từng trang của Văn bản công chứng quy định tại khoản 8 Điều 40; khoản 1 Điều 48 Luật Công chứng năm 2014 (hồ sơ số 2080/2023 ngày 17/6/2023; hồ sơ số 2368/2023 ngày 10/7/2023; hồ sơ số 2385/2023 ngày 11/7/2023).

Việc công chứng khi không kiểm tra, đối chiếu bản chính giấy tờ trong hồ sơ công chứng theo quy định trước khi ghi lời chứng, ký vào từng trang của hợp đồng, giao dịch tại điểm c khoản 3 Điều 15 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020. Tuy nhiên, hành vi vi phạm đã hết thời hiệu xử phạt theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Luật xử lý vi phạm hành chính (được sửa đổi, bổ sung năm 2020).

- 21 hồ sơ lời chứng bên được ủy quyền không ghi mã số doanh nghiệp, giấy tờ tùy thân và văn bản ủy quyền của đại diện ngân hàng là chưa đầy đủ theo hướng dẫn ghi Lời chứng tại Mẫu TP-CC- 25 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BTP (**Phụ lục 6**).

9.4. Hợp đồng thế chấp

Qua kiểm tra ngẫu nhiên 41 hồ sơ hợp đồng thế chấp, kết quả:

a) Ưu điểm

Việc công chứng Hợp đồng thế chấp tài sản, quyền sử dụng đất, bất động sản của Văn phòng công chứng Lê Thị Toàn cơ bản đầy đủ, kịp thời, đảm bảo yêu cầu về thời gian và thủ tục theo quy định của Luật công chứng; hồ sơ đã được lưu trữ đầy đủ.

b) Tồn tại, sai sót

- 41 hồ sơ lời chứng chưa có thông tin về mã số doanh nghiệp, giấy tờ tùy thân của người đại diện ngân hàng, người đại diện của tổ chức là chưa đầy đủ theo hướng dẫn ghi Lời chứng tại Mẫu TP-CC- 21 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BTP (**Phụ lục 7**).

- 03 hồ sơ đại diện Ngân hàng không ký vào từng trang của Văn bản công chứng quy định tại khoản 8 Điều 40; khoản 1 Điều 48 Luật Công chứng năm 2014 (*hồ sơ số 2367/2023 ngày 10/7/2023; hồ sơ số 2384/2023 ngày 11/7/2023; hồ sơ số 2622/2023 ngày 01/8/2023*).

Việc công chứng khi không kiểm tra, đối chiếu bản chính giấy tờ trong hồ sơ công chứng theo quy định trước khi ghi lời chứng, ký vào từng trang của hợp đồng, giao dịch tại điểm c khoản 3 Điều 15 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020. Tuy nhiên, hành vi vi phạm đã hết thời hiệu xử phạt theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Luật xử lý vi phạm hành chính (được sửa đổi, bổ sung năm 2020).

- 01 hồ sơ không có giấy chứng nhận kết hôn của hai vợ chồng (sử dụng sổ hộ khẩu để chứng minh vợ chồng) (*hồ sơ số 3742/2023 ngày 01/11/2023*).

9.5. Hợp đồng hủy bỏ, sửa đổi, bổ sung hợp đồng

Qua kiểm tra ngẫu nhiên 18 hồ sơ hợp đồng thế chấp, kết quả:

a) Ưu điểm

16 hồ sơ công chứng hủy bỏ, sửa đổi bổ sung hợp đồng đảm bảo các giấy tờ theo quy định của khoản 1 Điều 40 Luật Công chứng năm 2014 (*Phụ lục 8*).

b) Tồn tại, hạn chế

- 01 hồ sơ lời chứng không ghi mã số doanh nghiệp, giấy tờ tùy thân và văn bản ủy quyền của đại diện ngân hàng là chưa đầy đủ theo hướng dẫn ghi Lời chứng tại Mẫu TP-CC-25 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BTP (*hồ sơ số 1141/2023 ngày 03/4/2023*).

- 01 hồ sơ đại diện Ngân hàng không ký vào từng trang của Văn bản công chứng quy định tại khoản 8 Điều 40; khoản 1 Điều 48 Luật Công chứng năm 2014 (*hồ sơ số 1527/2023 ngày 04/5/2023*).

Việc công chứng khi không kiểm tra, đối chiếu bản chính giấy tờ trong hồ sơ công chứng theo quy định trước khi ghi lời chứng, ký vào từng trang của hợp đồng, giao dịch tại điểm c khoản 3 Điều 15 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020. Tuy nhiên, hành vi vi phạm đã hết thời hiệu xử phạt theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Luật xử lý vi phạm hành chính (được sửa đổi, bổ sung năm 2020).

9.6. Văn bản thỏa thuận tài sản; văn bản cam kết tài sản

Qua kiểm tra ngẫu nhiên 05 hồ sơ Văn bản thỏa thuận tài sản; văn bản cam kết tài sản, kết quả:

05 hồ sơ Văn bản thỏa thuận tài sản; văn bản cam kết tài sản đảm bảo các giấy tờ theo quy định của khoản 1 Điều 40 Luật Công chứng năm 2014 (*hồ sơ số 94/2024 ngày 09/01/2024; hồ sơ số 95/2024 ngày 09/01/2024; hồ sơ số 96/2024 ngày 09/01/2024; hồ sơ số 516/2024 ngày 23/02/2024; hồ sơ số 1277/2024 ngày 03/5/2024*).

9.7. Văn bản thỏa thuận phân chia di sản

Qua kiểm tra ngẫu nhiên 02 hồ sơ Văn bản thỏa thuận phân chia di sản, kết quả:

- 02 hồ sơ có sai sót liên quan đến tên văn bản công chứng và các nội dung liên quan đến văn bản thỏa thuận phân chia di sản (*hồ sơ số 1543/2023 ngày 05/5/2023; hồ sơ số 3752/2023 ngày 02/11/2023*) cụ thể như sau:

+ Tên văn bản công chứng là: “*Văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế*” là chưa chính xác theo Điều 57 Luật Công chứng năm 2014.

+ Tên Thông báo chưa đúng quy định tại Điều 57 Luật Công chứng năm 2014 và Điều 18 Nghị định số 29/2015/NĐ-CP ngày 15/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Công chứng năm 2014, theo quy định phải là: “*Thông báo việc thụ lý công chứng văn bản thỏa thuận phân chia di sản*”.

+ Lời chứng chưa ghi đúng theo hướng dẫn tại cột (6) Lời chứng tại Mẫu TP-CC- 24 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BTP.

+ Biên bản xác minh niêm yết không đề ngày nên không xác định được thời gian đã niêm yết.

9.8. Văn bản từ chối nhận di sản thừa kế

02 hồ sơ công chứng văn bản từ chối nhận di sản thực hiện đảm bảo theo quy định tại Điều 59 Luật Công chứng năm 2014 (*hồ sơ số 1034/2023 ngày 06/5/2023; hồ sơ số 2460/2023 ngày 06/9/2023*).

9.9. Di chúc

01 hồ sơ di chúc được thực hiện cơ bản đầy đủ, kịp thời, đảm bảo yêu cầu về thời gian và thủ tục theo quy định của pháp luật (*hồ sơ số 3344/2023 ngày 07/9/2023*).

9.10. Văn bản khai nhận di sản

Trong thời kỳ thanh tra, Văn phòng công Lê Thị Toàn không có phát sinh hồ sơ công chứng văn bản khai nhận di sản.

9.11. Hợp đồng, giao dịch khác

Qua kiểm tra ngẫu nhiên 24 hồ sơ Hợp đồng, giao dịch khác, kết quả:

a) Ưu điểm

23 hồ sơ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền được thực hiện cơ bản đầy đủ, kịp thời, đảm bảo yêu cầu về thời gian và thủ tục theo quy định của pháp luật (*Phụ lục 9*).

b) Tồn tại, sai sót

01 hồ sơ lời chứng không ghi giấy tờ tùy thân của đại diện ngân hàng là chưa đầy đủ theo hướng dẫn ghi Lời chứng tại Mẫu TP-CC- 25 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BTP (*hồ sơ số 1141/2023 ngày 03/4/2023*).

9.12. Công chứng bản dịch

Trong thời kỳ thanh tra, Văn phòng công chứng Lê Thị Toàn không phát sinh hồ sơ công chứng bản dịch.

10. Công tác chứng thực:

10.1. Chứng thực bản sao từ bản chính

Sổ chứng thực bản sao từ bản chính lập đúng mẫu quy định tại Nghị định số 23/2015/NĐ-CP.

10.2. Chứng thực chữ ký

Qua kiểm tra hồ sơ chứng thực chữ ký/chứng thực điểm chỉ, kết quả:

- Tất cả các hồ sơ Lời chứng dư cụm từ “ *văn bản này được lập thành ... bản chính, lưu tại Văn phòng công chứng Lê Thị Toàn, tỉnh Khánh Hòa 01 bản chính*”.
- 04 hồ sơ lời chứng ghi thiếu tên cơ quan thực hiện chứng thực (*Hồ sơ số 95/2023 ngày 19/12/2023; hồ sơ số 01/2024 ngày 24/01/2024; hồ sơ số 25/2024 ngày 08/5/2024; hồ sơ số 28/2024 ngày 22/5/2024*).
- 07 hồ sơ ghi số lượng bản đã chứng thực trong văn bản công chứng và sổ công chứng không trùng khớp nhau (*hồ sơ số 90/2023 ngày 07/12/2023; hồ sơ số 80/2023 ngày 16/10/2023; hồ sơ số 81/2023 ngày 16/10/2023; hồ sơ số 62/2023 ngày 06/9/2023; hồ sơ số 47/2023 ngày 14/7/2023; hồ sơ số 37/2023 ngày 01/6/2023; hồ sơ số 22/2024 ngày 29/4/2024*).
- 01 hồ sơ người yêu cầu chứng thực ký và điểm chỉ vào văn bản chứng thực nhưng lời chứng của công viên chỉ ghi đã ký là chưa đảm bảo đúng theo hướng dẫn tại mục ghi lời chứng của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP (*hồ sơ số 21/2023 ngày 19/4/2023*).
- 10 hồ sơ các trường hợp hồ sơ chưa gạch chéo đối với những mục không có nội dung trong tờ khai lý lịch cá nhân trước khi yêu cầu chứng thực quy định tại khoản 2 Điều 15 Thông tư số 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP (**Phụ lục 10**).
- 15 hồ sơ việc ghi ngày chứng thực trong sổ chứng thực và văn bản chứng thực không trùng khớp (**Phụ lục 11**).
- 02 hồ sơ việc chứng thực chữ ký không đúng quy định tại khoản 2 Điều 14 Thông tư số 01/2020/TT-BTP (*hồ sơ số 47/2023 ngày 14/7/2023; hồ sơ số 21/2023 ngày 19/4/2023*).

Hành vi trên vi phạm quy định điểm e khoản 4 Điều 34 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP (Chứng thực chữ ký trong giấy tờ, văn bản có nội dung là hợp đồng, giao dịch, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác). Tuy nhiên, hành vi

vi phạm đã hết thời hiệu xử phạt theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Luật xử lý vi phạm hành chính (được sửa đổi, bổ sung năm 2020).

11. Nhận lưu giữ di chúc

Theo báo cáo của Văn phòng công chứng Lê Thị Toàn từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/5/2024, Văn phòng công chứng Lê Thị Toàn không phát sinh hồ sơ nhận lưu giữ di chúc.

12. Việc thực hiện thu phí, thù lao công chứng, chứng thực, việc ghi biên lai, hóa đơn khi thu phí, thù lao công chứng, chứng thực

Qua quá trình kiểm tra hồ sơ, một số phiếu thu, chi Văn phòng công chứng lập chưa ghi đầy đủ thông tin (tên, chữ ký người nhận tiền, thủ quỹ..); tuy nhiên Văn phòng đã thực hiện việc khắc phục.

Đến nay, việc thực hiện xuất hóa đơn thu phí, thù lao công chứng, chứng thực, việc ghi biên lai, hóa đơn khi thu phí, thù lao công chứng, chứng thực: Văn phòng công chứng thực hiện việc xuất hóa đơn, thu phí theo đúng quy định.

13. Công tác tài chính, kế toán

Văn phòng Công chứng Lê Thị Toàn hoạt động theo nguyên tắc tự chủ về tài chính. Nguồn thu của đơn vị gồm: phí công chứng, thù lao công chứng, phí chứng thực và các nguồn thu hợp pháp khác.

Việc thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước: Đơn vị thực hiện cáo cáo thuế đúng quy định.

III. KẾT LUẬN

Qua thanh tra chấp hành pháp luật về tổ chức, hoạt động của Văn phòng công chứng Lê Thị Toàn, nhận thấy:

1. Ưu điểm

- Văn phòng công chứng Lê Thị Toàn thực hiện đúng quy định của pháp luật về điều kiện hoạt động: trụ sở hoạt động đúng như đã đăng ký; có nơi tiếp người yêu cầu công chứng và nơi làm việc, cơ sở vật chất tiện nghi và nơi lưu trữ đảm bảo theo quy định; ban hành nội quy, quy chế hoạt động. Công tác lưu trữ, quản lý hồ sơ công chứng hợp đồng, giao dịch được thực hiện khoa học, đúng quy định pháp luật. Thực hiện việc mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho công chứng viên của tổ chức mình theo quy định.

- Thực hiện niêm yết công khai, chính xác, đầy đủ tại trụ sở các thủ tục công chứng, chứng thực, phí công chứng, phí chứng thực, thù lao công chứng, chi phí khác theo đúng quy định và thuận tiện cho công dân theo dõi, giám sát, kiểm tra.

2. Tồn tại, sai sót

Quá trình tổ chức hoạt động, thực hiện việc công chứng, chứng thực; Văn phòng công chứng Lê Thị Toàn vẫn còn một số tồn tại, hạn chế trong quản lý, điều hành và hoạt động nghiệp vụ công chứng, chứng thực tại Phần II của Báo cáo, cụ thể như sau:

2.1. Sổ công chứng hợp đồng, giao dịch

Văn phòng công chứng Lê Thị Toàn lập sổ thiếu cột thông tin tài sản là đối tượng của hợp đồng, giao dịch (nếu có) theo mẫu TP-CC-27 (ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BTP).

Việc sử dụng biểu mẫu không đúng quy định vi phạm quy định tại điểm d khoản 1 Điều 16 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bỏ trợ tư pháp; hành chính tư pháp; hôn nhân và gia đình; thi hành án dân sự; phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã.

2.2. Sổ chứng thực bản sao từ bản chính và Sổ chứng thực chữ ký

- Sổ chứng thực bản sao từ bản chính: ghi thiếu chức danh của người ký chứng thực (Sổ năm 2023, sổ năm 2024). Khi khóa sổ không thống kê tổng số vụ việc thực hiện hàng năm quy định tại Điều 13 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP (Sổ năm 2023).

- Sổ chứng thực chữ ký năm 2023 ghi thiếu chức danh của người ký chứng thực; ghi thiếu Giấy CMND/Hộ chiếu của người yêu cầu chứng thực; ghi số lượng giấy tờ, văn bản đã được chứng thực chữ ký/điểm chỉ chưa đúng theo hướng dẫn tại Nghị định số 23/2015/NĐ-CP; Sổ chứng thực chữ ký năm 2024 ghi thiếu Giấy CMND/Hộ chiếu của người yêu cầu chứng thực.

2.3. Về mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho công chứng viên

Văn phòng công chứng Lê Thị Toàn chưa thực hiện việc thông báo và gửi bản sao hợp đồng bảo hiểm, hợp đồng thay đổi, gia hạn hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp của công chứng viên cho Sở Tư pháp theo quy định tại khoản 2 Điều 37 Luật Công chứng năm 2014.

2.4. Về hồ sơ công chứng Hợp đồng, giao dịch

- Về phiếu yêu cầu công chứng:

Phiếu yêu cầu công chứng không thể hiện danh mục giấy tờ gửi kèm theo hồ sơ công chứng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 40 Luật Công chứng (**Hợp đồng chuyển nhượng**).

- Về thành phần hồ sơ công chứng:

+ Hồ sơ không có giấy chứng nhận kết hôn để chứng minh tài sản chung của vợ chồng (sử dụng sổ hộ khẩu để chứng minh vợ chồng) (**Hợp đồng chuyển nhượng; Hợp đồng thế chấp**).

+ Bên nhận chuyển nhượng không giấy tờ chứng minh là hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp (quy định tại khoản 3 Điều 191 luật đất đai năm 2013) (**Hợp đồng chuyển nhượng**).

+ Tờ khai xác nhận thành viên trong hộ gia đình (tại thời điểm cấp đất) chỉ được Phó chủ tịch UBND xã Ninh Quang chứng thực chữ ký, không xác nhận nội dung (**Hợp đồng tặng cho**).

+ Tên văn bản công chứng chưa được ghi đúng theo quy định (**Văn bản thỏa thuận phân chia di sản**).

- Về Lời chứng:

+ Lời chứng bên được ủy quyền không ghi mã số doanh nghiệp, giấy tờ tùy thân và văn bản ủy quyền của đại diện ngân hàng theo hướng dẫn ghi Lời chứng tại Mẫu TP-CC- 25 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BTP (**Hợp đồng ủy quyền; Giấy ủy quyền; văn bản chấm dứt ủy quyền, Hợp đồng ủy quyền; Hợp đồng thế chấp; Hợp đồng hủy bỏ, sửa đổi, bổ sung hợp đồng; Hợp đồng giao dịch khác**).

+ Lời chứng chưa ghi đúng theo hướng dẫn tại cột (6) Lời chứng tại Mẫu TP-CC- 24 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BTP (**Văn bản thỏa thuận phân chia di sản**).

2.5. Về chứng thực chữ ký

- Tất cả các hồ sơ Lời chứng dư cụm từ “ *văn bản này được lập thành ... bản chính, lưu tại Văn phòng công chứng Lê Thị Toàn, tỉnh Khánh Hòa 01 bản*”.

- Lời chứng ghi thiếu tên cơ quan thực hiện chứng thực.

- Ghi số lượng bản đã chứng thực trong văn bản công chứng và sổ công chứng không trùng khớp nhau.

- 01 hồ sơ người yêu cầu chứng thực ký và điền chỉ vào văn bản chứng thực nhưng lời chứng của công viên chỉ ghi đã ký là chưa đảm bảo đúng theo hướng dẫn tại mục ghi lời chứng của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP.

- Hồ sơ chưa gạch chéo đối với những mục không có nội dung trong tờ khai lý lịch cá nhân trước khi yêu cầu chứng thực quy định tại khoản 2 Điều 15 Thông tư số 01/2020/TT-BTP.

- Hồ sơ việc ghi ngày chứng thực trong sổ chứng thực và văn bản chứng thực không trùng khớp.

- Hồ sơ việc chứng thực chữ ký không đúng quy định tại khoản 2 Điều 14 Thông tư số 01/2020/TT-BTP.

IV. KIẾN NGHỊ

Căn cứ kết quả thanh tra Văn phòng công chứng Lê Thị Toàn, Chánh Thanh tra:

1. Yêu cầu Văn phòng công chứng Lê Thị Toàn và Công chứng viên Lê Thị Toàn nghiêm túc, khắc phục ngay những tồn tại, sai sót về quản lý điều hành và hoạt động nghiệp vụ công chứng, chứng thực tại đơn vị đã được nêu Phần III của Báo cáo này.

2. Tiến hành xử phạt theo thẩm quyền đối với hành vi vi phạm hành chính đối với Văn phòng Công chứng Lê Thị Toàn như sau: "*Lập, quản lý, sử dụng sổ trong hoạt động công chứng hoặc sử dụng biểu mẫu không đúng quy định*" quy định tại điểm d khoản 1 Điều 16 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP.

3. Giao Thanh tra Sở theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và báo cáo kết quả việc thực hiện kết luận thanh tra của Văn phòng công chứng Lê Thị Toàn và Công chứng viên Lê Thị Toàn. Tổng hợp những hành vi vi phạm, sai sót qua thanh tra tại của Văn phòng công chứng Lê Thị Toàn để chấn chỉnh chung cho các tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh.

Yêu cầu các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện nghiêm túc kết luận này. /

Nơi nhận (VBĐT):

- Văn phòng công chứng Lê Thị Toàn;
- Thanh tra Bộ Tư pháp;
- Giám đốc Sở (b/c);
- Thành viên Đoàn Thanh tra;
- Trang Thông tin điện tử Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, HS, TTR, LP.



Trần Văn Dũng

Phụ lục 1

1. Hồ sơ số 1131/2023 ngày 01/4/2023;
2. Hồ sơ số 1138/2023 ngày 03/4/2023;
3. Hồ sơ số 1139/2023 ngày 03/4/2023;
4. Hồ sơ số 1140/2023 ngày 03/4/2023;
5. Hồ sơ số 1521/2023 ngày 02/5/2023;
6. Hồ sơ số 1522/2023 ngày 02/5/2023;
7. Hồ sơ số 1530/2023 ngày 04/5/2023;
8. Hồ sơ số 1531/2023 ngày 04/5/2023;
9. Hồ sơ số 1534/2023 ngày 04/5/2023;
10. Hồ sơ số 1535/2023 ngày 04/5/2023;
11. Hồ sơ số 1537/2023 ngày 04/5/2023;
12. Hồ sơ số 1538/2023 ngày 04/5/2023;
13. Hồ sơ số 1539/2023 ngày 04/5/2023;
14. Hồ sơ số 1540/2023 ngày 04/5/2023;
15. Hồ sơ số 1541/2023 ngày 04/5/2023;
16. Hồ sơ số 1546/2023 ngày 05/5/2023;
17. Hồ sơ số 1549/2023 ngày 05/5/2023;
18. Hồ sơ số 1550/2023 ngày 05/5/2023;
19. Hồ sơ số 2370/2023 ngày 10/7/2023;
20. Hồ sơ số 2373/2023 ngày 10/7/2023;
21. Hồ sơ số 2374/2023 ngày 10/7/2023;
22. Hồ sơ số 2381/2023 ngày 11/7/2023;
23. Hồ sơ số 2388/2023 ngày 11/7/2023;
24. Hồ sơ số 2096/2023 ngày 19/6/2023;
25. Hồ sơ số 2624/2023 ngày 01/8/2023;
26. Hồ sơ số 2624/2023 ngày 01/8/2023;
27. Hồ sơ số 2640/2023 ngày 02/8/2023;
28. Hồ sơ số 2641/2023 ngày 02/8/2023;
29. Hồ sơ số 2647/2023 ngày 03/8/2023;
30. Hồ sơ số 3034/2023 ngày 07/9/2023;
31. Hồ sơ số 3037/2023 ngày 07/9/2023;
32. Hồ sơ số 3038/2023 ngày 07/9/2023;
33. Hồ sơ số 3039/2023 ngày 07/9/2023;
34. Hồ sơ số 3371/2023 ngày 02/10/2023;
35. Hồ sơ số 3372/2023 ngày 02/10/2023;
36. Hồ sơ số 3375/2023 ngày 02/10/2023;
37. Hồ sơ số 3385/2023 ngày 03/10/2023;
38. Hồ sơ số 3393/2023 ngày 03/10/2023;
39. Hồ sơ số 3395/2023 ngày 04/10/2023;
40. Hồ sơ số 3398/2023 ngày 04/10/2023;
41. Hồ sơ số 3759/2023 ngày 02/11/2023;
42. Hồ sơ số 3762/2023 ngày 02/11/2023;
43. Hồ sơ số 3764/2023 ngày 03/11/2023;
44. Hồ sơ số 3765/2023 ngày 03/11/2023;
45. Hồ sơ số 4145/2023 ngày 01/12/2023;
46. Hồ sơ số 4146/2023 ngày 01/12/2023;
47. Hồ sơ số 4147/2023 ngày 01/12/2023;
48. Hồ sơ số 4148/2023 ngày 01/12/2023;
49. Hồ sơ số 4149/2023 ngày 01/12/2023;
50. Hồ sơ số 4158/2023 ngày 02/12/2023;
51. Hồ sơ số 83/2024 ngày 09/01/2024;
52. Hồ sơ số 85/2024 ngày 09/01/2024;
53. Hồ sơ số 93/2024 ngày 09/01/2024;
54. Hồ sơ số 513/2024 ngày 23/02/2024;
55. Hồ sơ số 514/2024 ngày 23/02/2024;
56. Hồ sơ số 520/2024 ngày 23/02/2024;
57. Hồ sơ số 521/2024 ngày 23/02/2024;
58. Hồ sơ số 522/2024 ngày 23/02/2024;
59. Hồ sơ số 523/2024 ngày 23/02/2024;
60. Hồ sơ số 524/2024 ngày 23/02/2024;
61. Hồ sơ số 525/2024 ngày 23/02/2024;
62. Hồ sơ số 526/2024 ngày 23/02/2024;
63. Hồ sơ số 527/2024 ngày 23/02/2024;
64. Hồ sơ số 528/2024 ngày 23/02/2024;
65. Hồ sơ số 529/2024 ngày 23/02/2024;
66. Hồ sơ số 537/2024 ngày 26/02/2024;
67. Hồ sơ số 542/2024 ngày 23/02/2024;
68. Hồ sơ số 637/2024 ngày 07/3/2024;
69. Hồ sơ số 640/2024 ngày 07/3/2024;
70. Hồ sơ số 641/2024 ngày 07/3/2024;
71. Hồ sơ số 649/2024 ngày 07/3/2024;
72. Hồ sơ số 1016/2024 ngày 05/4/2024;
73. Hồ sơ số 1019/2023 ngày 05/4/2024;
74. Hồ sơ số 1266/2024 ngày 02/5/2024;
75. Hồ sơ số 1268/2024 ngày 02/5/2024;
76. Hồ sơ số 1278/2024 ngày 03/5/2024;
77. Hồ sơ số 1279/2024 ngày 03/5/2024.

Phụ lục 2

1. Hồ sơ số 1142/2023 ngày 03/4/2023;
2. Hồ sơ số 1144/2023 ngày 03/4/2023;
3. Hồ sơ số 1145/2023 ngày 03/4/2023;
5. Hồ sơ số 1522/2023 ngày 04/5/2023;
6. Hồ sơ số 1532/2023 ngày 04/5/2023;
7. Hồ sơ số 1533/2023 ngày 04/5/2023;

4. Hồ sơ số 1521/2023 ngày 02/5/2023; 8. Hồ sơ số 2389/2023 ngày 11/7/2023.

Phụ lục 3

- | | |
|--|---|
| 1. Hồ sơ số 1135/2023 ngày 03/4/2023; | 11. Hồ sơ số 3045/2023 ngày 07/9/2023; |
| 2. Hồ sơ số 1524/2023 ngày 02/5/2023; | 12. Hồ sơ số 3373/2023 ngày 02/10/2023; |
| 3. Hồ sơ số 1525/2023 ngày 02/5/2023; | 13. Hồ sơ số 3376/2023 ngày 02/10/2023; |
| 4. Hồ sơ số 2366/2023 ngày 10/7/2023; | 14. Hồ sơ số 3748/2023 ngày 02/11/2023; |
| 5. Hồ sơ số 2372/2023 ngày 10/7/2023; | 15. Hồ sơ số 3763/2023 ngày 02/11/2023; |
| 6. Hồ sơ số 2379/2023 ngày 11/7/2023; | 16. Hồ sơ số 79/2024 ngày 08/01/2024; |
| 7. Hồ sơ số 2095/2023 ngày 19/6/2023; | 17. Hồ sơ số 80/2024 ngày 08/01/2024; |
| 8. Hồ sơ số 2623/2023 ngày 01/8/2023; | 18. Hồ sơ số 1001/2024 ngày 03/4/2024; |
| 9. Hồ sơ số 2637/2023 ngày 02/8/2023; | 19. Hồ sơ số 1011/2024 ngày 04/4/2024. |
| 10. Hồ sơ số 3041/2023 ngày 07/9/2023; | |

Phụ lục 4

- | | |
|---|--|
| 1. Hồ sơ số 1133/2023 ngày 01/4/2023; | 29. Hồ sơ số 76/2024 ngày 08/01/2024; |
| 2. Hồ sơ số 1528/2023 ngày 04/5/2023; | 30. Hồ sơ số 77/2024 ngày 08/01/2024; |
| 3. Hồ sơ số 2084/2023 ngày 17/6/2023; | 31. Hồ sơ số 78/2024 ngày 08/01/2024; |
| 4. Hồ sơ số 2085/2023 ngày 19/6/2023; | 32. Hồ sơ số 84/2024 ngày 08/01/2024; |
| 5. Hồ sơ số 2087/2023 ngày 19/6/2023; | 33. Hồ sơ số 515/2024 ngày 23/02/2024; |
| 6. Hồ sơ số 2365/2023 ngày 10/7/2023; | 34. Hồ sơ số 532/2024 ngày 23/02/2024; |
| 7. Hồ sơ số 2376/2023 ngày 10/7/2023; | 35. Hồ sơ số 638/2024 ngày 07/3/2024; |
| 8. Hồ sơ số 2377/2023 ngày 10/7/2023; | 36. Hồ sơ số 652/2024 ngày 08/3/2024; |
| 9. Hồ sơ số 2638/2023 ngày 02/8/2023; | 37. Hồ sơ số 1004/2024 ngày 03/4/2024; |
| 10. Hồ sơ số 2646/2023 ngày 03/8/2023; | 38. Hồ sơ số 1005/2024 ngày 03/4/2024; |
| 11. Hồ sơ số 2650/2023 ngày 03/8/2023; | 39. Hồ sơ số 1006/2024 ngày 04/4/2024; |
| 12. Hồ sơ số 3040/2023 ngày 07/9/2023; | 40. Hồ sơ số 1007/2024 ngày 04/4/2024; |
| 13. Hồ sơ số 3042/2023 ngày 07/9/2023; | 41. Hồ sơ số 1010/2024 ngày 04/4/2024; |
| 14. Hồ sơ số 3749/2023 ngày 02/11/2023; | 42. Hồ sơ số 1014/2024 ngày 04/4/2024; |
| 15. Hồ sơ số 3757/2023 ngày 02/11/2023; | 43. Hồ sơ số 1015/2024 ngày 04/4/2024; |
| 16. Hồ sơ số 4150/2023 ngày 01/12/2023; | 44. Hồ sơ số 1018/2024 ngày 05/4/2024; |
| 17. Hồ sơ số 4151/2023 ngày 01/12/2023; | 45. Hồ sơ số 1265/2024 ngày 02/5/2024; |
| 18. Hồ sơ số 4153/2023 ngày 01/12/2023; | 46. Hồ sơ số 1267/2024 ngày 02/5/2024; |
| 19. Hồ sơ số 4160/2023 ngày 02/12/2023; | 47. Hồ sơ số 1269/2024 ngày 02/5/2024; |
| 20. Hồ sơ số 4168/2023 ngày 02/12/2023; | 48. Hồ sơ số 1270/2024 ngày 02/5/2024; |
| 21. Hồ sơ số 4172/2023 ngày 04/12/2023; | 49. Hồ sơ số 1273/2024 ngày 02/5/2024; |
| 22. Hồ sơ số 4173/2023 ngày 04/12/2023; | 50. Hồ sơ số 1274/2024 ngày 02/5/2024; |
| 23. Hồ sơ số 70/2024 ngày 08/01/2024; | 51. Hồ sơ số 3031/2023 ngày 06/9/2023; |
| 24. Hồ sơ số 71/2024 ngày 08/01/2024; | 52. Hồ sơ số 3033/2023 ngày 06/9/2023; |
| 25. Hồ sơ số 72/2024 ngày 08/01/2024; | 53. Hồ sơ số 3048/2023 ngày 07/9/2023; |
| 26. Hồ sơ số 73/2024 ngày 08/01/2024; | 54. Hồ sơ số 3050/2023 ngày 07/9/2023. |
| 27. Hồ sơ số 74/2024 ngày 08/01/2024; | |
| 28. Hồ sơ số 75/2024 ngày 08/01/2024; | |

Phụ lục 5

- | | |
|---------------------------------------|---------------------------------------|
| 1. Hồ sơ số 1132/2023 ngày 01/4/2023; | 5. Hồ sơ số 2097/2023 ngày 19/6/2023; |
| 2. Hồ sơ số 1137/2023 ngày 03/4/2023; | 6. Hồ sơ số 2098/2023 ngày 19/6/2023; |
| 3. Hồ sơ số 1523/2023 ngày 02/5/2023; | 7. Hồ sơ số 2371/2023 ngày 10/7/2023; |
| 4. Hồ sơ số 1526/2023 ngày 02/5/2023; | 8. Hồ sơ số 2375/2023 ngày 10/7/2023. |

Phụ lục 6

- | | |
|---|--|
| 1. Hồ sơ số 2080/2023 ngày 17/6/2023; | 12. Hồ sơ số 87/2024 ngày 09/01/2024; |
| 2. Hồ sơ số 2368/2023 ngày 10/7/2023; | 13. Hồ sơ số 89/2024 ngày 09/01/2024; |
| 3. Hồ sơ số 2385/2023 ngày 11/7/2023; | 14. Hồ sơ số 519/2024 ngày 23/02/2024; |
| 4. Hồ sơ số 3031/2023 ngày 06/9/2023; | 15. Hồ sơ số 535/2024 ngày 26/02/2024; |
| 5. Hồ sơ số 3033/2023 ngày 06/9/2023; | 16. Hồ sơ số 540/2024 ngày 26/02/2024; |
| 6. Hồ sơ số 3048/2023 ngày 07/9/2023; | 17. Hồ sơ số 643/2024 ngày 07/3/2024; |
| 7. Hồ sơ số 3050/2023 ngày 07/9/2023; | 18. Hồ sơ số 645/2024 ngày 07/3/2024; |
| 8. Hồ sơ số 3389/2023 ngày 03/10/2023; | 19. Hồ sơ số 647/2024 ngày 07/3/2024; |
| 9. Hồ sơ số 3397/2023 ngày 04/10/2023; | 20. Hồ sơ số 1003/2024 ngày 03/4/2024; |
| 10. Hồ sơ số 3755/2023 ngày 02/11/2023; | 21. Hồ sơ số 1009/2024 ngày 04/4/2024. |
| 11. Hồ sơ số 68/2024 ngày 08/01/2024; | |

Phụ lục 7

- | | |
|---|---|
| 1. Hồ sơ số 1141/2023 ngày 03/4/2023; | 23. Hồ sơ số 4152/2023 ngày 01/12/2023; |
| 2. Hồ sơ số 1143/2023 ngày 03/4/2023; | 24. Hồ sơ số 4154/2023 ngày 01/12/2023; |
| 3. Hồ sơ số 2090/2023 ngày 19/6/2023; | 25. Hồ sơ số 67/2024 ngày 08/01/2024; |
| 4. Hồ sơ số 2093/2023 ngày 19/6/2023; | 26. Hồ sơ số 86/2024 ngày 09/01/2024; |
| 5. Hồ sơ số 2367/2023 ngày 10/7/2023; | 27. Hồ sơ số 88/2024 ngày 09/01/2024; |
| 6. Hồ sơ số 2384/2023 ngày 11/7/2023; | 28. Hồ sơ số 517/2024 ngày 23/02/2024; |
| 7. Hồ sơ số 2390/2023 ngày 11/7/2023; | 29. Hồ sơ số 518/2024 ngày 23/02/2024; |
| 8. Hồ sơ số 2622/2023 ngày 01/8/2023; | 30. Hồ sơ số 530/2024 ngày 23/02/2024; |
| 9. Hồ sơ số 2632/2023 ngày 02/8/2023; | 31. Hồ sơ số 534/2024 ngày 26/02/2024; |
| 10. Hồ sơ số 2636/2023 ngày 02/8/2023; | 32. Hồ sơ số 539/2024 ngày 26/02/2024; |
| 11. Hồ sơ số 2643/2023 ngày 02/8/2023; | 33. Hồ sơ số 541/2024 ngày 26/02/2024; |
| 12. Hồ sơ số 2644/2023 ngày 02/8/2023; | 34. Hồ sơ số 642/2024 ngày 07/3/2024; |
| 13. Hồ sơ số 2645/2023 ngày 02/8/2023; | 35. Hồ sơ số 644/2024 ngày 07/3/2024; |
| 14. Hồ sơ số 3030/2023 ngày 07/9/2023; | 36. Hồ sơ số 646/2024 ngày 07/3/2024; |
| 15. Hồ sơ số 3032/2023 ngày 07/9/2023; | 37. Hồ sơ số 650/2024 ngày 07/3/2024; |
| 16. Hồ sơ số 3046/2023 ngày 07/9/2023; | 38. Hồ sơ số 1002/2024 ngày 03/4/2024; |
| 17. Hồ sơ số 3047/2023 ngày 07/9/2023; | 39. Hồ sơ số 1008/2024 ngày 04/4/2024; |
| 18. Hồ sơ số 3049/2023 ngày 07/9/2023; | 40. Hồ sơ số 1012/2024 ngày 04/4/2024; |
| 19. Hồ sơ số 3396/2023 ngày 04/10/2023; | 41. Hồ sơ số 1013/2024 ngày 04/4/2024. |
| 20. Hồ sơ số 3742/2023 ngày 01/11/2023; | |
| 21. Hồ sơ số 3754/2023 ngày 02/11/2023; | |
| 22. Hồ sơ số 3756/2023 ngày 02/11/2023; | |

Phụ lục 8

1. Hồ sơ số 2639/2023 ngày 02/8/2023;
2. Hồ sơ số 2642/2023 ngày 02/8/2023;
3. Hồ sơ số 2649/2023 ngày 03/8/2023;
4. Hồ sơ số 3036/2023 ngày 06/9/2023;
5. Hồ sơ số 3394/2023 ngày 03/10/2023;
6. Hồ sơ số 3380/2023 ngày 03/10/2023;
7. Hồ sơ số 82/2024 ngày 08/01/2024;
8. Hồ sơ số 90/2024 ngày 08/01/2024;
9. Hồ sơ số 91/2024 ngày 08/01/2024;
10. Hồ sơ số 92/2024 ngày 08/01/2024;
11. Hồ sơ số 531/2024 ngày 24/02/2024;
12. Hồ sơ số 536/2024 ngày 26/02/2024;
13. Hồ sơ số 639/2024 ngày 07/3/2024;
14. Hồ sơ số 648/2024 ngày 07/3/2024;
15. Hồ sơ số 1271/2024 ngày 02/5/2024;
16. Hồ sơ số 1280/2024 ngày 02/5/2024.

Phụ lục 9

1. Hồ sơ số 1134/2023 ngày 01/4/2023;
2. Hồ sơ số 1542/2023 ngày 05/5/2023;
3. Hồ sơ số 2088/2023 ngày 19/6/2023;
4. Hồ sơ số 2092/2023 ngày 19/6/2023;
5. Hồ sơ số 2094/2023 ngày 19/6/2023;
6. Hồ sơ số 2103/2023 ngày 19/6/2023;
7. Hồ sơ số 2626/2023 ngày 01/8/2023;
8. Hồ sơ số 3043/2023 ngày 07/9/2023;
9. Hồ sơ số 3374/2023 ngày 02/10/2023;
10. Hồ sơ số 3377/2023 ngày 02/10/2023;
11. Hồ sơ số 3382/2023 ngày 03/10/2023;
12. Hồ sơ số 3386/2023 ngày 03/10/2023;
13. Hồ sơ số 3396/2023 ngày 03/10/2023;
14. Hồ sơ số 3753/2023 ngày 02/11/2023;
15. Hồ sơ số 3758/2023 ngày 02/11/2023;
16. Hồ sơ số 4159/2023 ngày 02/12/2023;
17. Hồ sơ số 69/2024 ngày 08/01/2024;
18. Hồ sơ số 533/2024 ngày 26/02/2024;
19. Hồ sơ số 538/2024 ngày 26/02/2024;
20. Hồ sơ số 651/2024 ngày 07/3/2024;
21. Hồ sơ số 1017/2024 ngày 05/4/2024;
22. Hồ sơ số 1272/2024 ngày 05/4/2024;
23. Hồ sơ số 1275/2024 ngày 02/5/2024.

Phụ lục 10

1. Hồ sơ số 96/2023 ngày 21/12/2023;
2. Hồ sơ số 79/2023 ngày 13/10/2023;
3. Hồ sơ số 76/2023 ngày 12/10/2023;
4. Hồ sơ số 46/2023 ngày 04/7/2023;
5. Hồ sơ số 45/2023 ngày 04/7/2023;
6. Hồ sơ số 44/2023 ngày 01/7/2023;
7. Hồ sơ số 43/2023 ngày 17/6/2023;
8. Hồ sơ số 42/2023 ngày 16/6/2023;
9. Hồ sơ số 03/2024 ngày 29/01/2024;
10. Hồ sơ số 21/2024 ngày 29/4/2024.

Phụ lục 11

1. Hồ sơ số 42/2023 ngày 16/6/2023;
2. Hồ sơ số 63/2023 ngày 13/9/2023;
3. Hồ sơ số 67/2023 ngày 28/9/2023;
4. Hồ sơ số 68/2023 ngày 29/9/2023;
5. Hồ sơ số 69/2023 ngày 05/10/2023;
6. Hồ sơ số 72/2023 ngày 11/10/2023;
7. Hồ sơ số 73/2023 ngày 12/10/2023;
8. Hồ sơ số 74/2023 ngày 12/10/2023;
9. Hồ sơ số 75/2023 ngày 12/10/2023;
10. Hồ sơ số 76/2023 ngày 12/10/2023;
11. Hồ sơ số 86/2023 ngày 03/11/2023;
12. Hồ sơ số 96/2023 ngày 21/12/2023;
13. Hồ sơ số 03/2024 ngày 29/01/2024;
14. Hồ sơ số 11/2024 ngày 06/3/2024;
15. Hồ sơ số 13/2024 ngày 11/3/2024.